

CÔNG TY TNHH APPLE TRANSPORT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH APPLE TRANSPORT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APPLE TRANSPORT VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: APPLE TRANSPORT VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 3702545377

3. Ngày thành lập: 20/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

022 DC34, khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
2.	Cung ứng lao động tạm thời (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7820
3.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
4.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
5.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng sống, kỹ năng nói trước công chúng, kỹ năng sử dụng máy tính (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8559
7.	Bán buôn tổng hợp	4690
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bán buôn gạo	4631
12.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động; trừ xuất khẩu lao động)	7830
13.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0142
14.	Chăn nuôi dê, cừu (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0144

15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (Trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế).	4669
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
21.	Chăn nuôi lợn (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0145
22.	Chăn nuôi gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0146
23.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0150
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp, máy móc và thiết bị xây dựng, kỹ thuật dân dụng, máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển	7730
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Chăn nuôi trâu, bò (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0141
27.	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8532
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8560
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
30.	Vận tải hành khách hàng không	5110
31.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
34.	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ than đá, phế liệu)	5210

36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, vận tải hàng hóa kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
43.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUỐC DIỄM

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 07/02/1979 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 260920910

Ngày cấp: 17/06/2003 Nơi cấp: Công an Bình Thuận

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41, Nguyễn Trãi, thôn Lập Hòa, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 22 Đường DC34, KDC Việt Sing, khu phố 4, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ISSEI SHIMOJO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/08/1976 Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TR7764883

Ngày cấp: 27/02/2017 Nơi cấp: Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1-1116 Kokubu Ueda, Nagano, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: 22 DC34, KDC Việt-Sing, khu phố 4, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương